

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 20/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ma Trọng Hưng.

2. Bà: Trần Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 N 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 30/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

Hà Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 5 N 1971 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 0/12; con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị P1, sinh N 1940; anh, chị, em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba; vợ Hà Thị D (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh N 1999, con nhỏ sinh N 2001.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 802 ngày 17/5/2021 bị Công an huyện Lâm Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/6/2021, Hà Văn N sinh N 1971, trú tại tổ dân phố V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đi bộ từ ra đường đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết sang thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn, N xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nhìn giống người nghiện ma túy đang đứng một mình ở cạnh đường, N hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, có chữ màu xanh, bên trong có giấy bạc màu trắng tiếp theo là lớp giấy một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, trong cùng là chất bột vón cục màu trắng với số tiền 500.000đ, sau đó đi nhờ xe của một người không quen biết về nhà. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày về đến thôn B2, xã B3, huyện C, N xuống xe đi bộ tìm chỗ vắng người lấy gói ma túy vừa mua được san gạt một ít để sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số còn lại N gói lại như cũ và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ được khoảng 100m thì bị tổ công tác Công an huyện C đang làm nhiệm vụ phát hiện, nghi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đã mời về trụ sở UBND xã B3 làm việc, tại đây N đã tự giác giao nộp gói ma túy có đặc điểm nêu trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên để giám định.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 08/6/2021 đối Hà Văn N, kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 546/GĐKTHS ngày 12/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Hà Văn Nam là chất ma túy. Loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,121g (*không phẩy một hai một gam*).

Cáo trạng số: 64/CT-VKSCH ngày 28/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố Hà Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 01 (một) N 01 (một) tháng đến 01 (Một) N 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Hà Văn N, được niêm phong có điểm chỉ ngón trỏ phải xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Hà Văn N do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ đề nghị xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn N, Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2021 tại thôn B2, xã B3, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Hà Văn N sinh N 1971, trú tại tổ V, thị trấn V1, huyện C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine (Hêrôn) có khối lượng 0,121g (*không thấy một hai một gam*), mục đích để sử dụng, đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có một tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 802 ngày 17/5/2021 bị Công an huyện Lâm Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù đã bị xử lý về hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà còn tiếp tục vi phạm nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Hà Văn N xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hà Văn N, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn N, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Xử phạt Hà Văn N 01 (một) N 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Hà Văn N trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có điểm chỉ ngón trỏ phải xác nhận của Hà Văn N, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Hà Văn N giám định ngày 09/6/2021.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/9/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đào Thị Bích Ngọc